

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Xác định và công bố địa bàn ưu đãi đầu tư  
cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (được sửa đổi, bổ sung tại các Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025) và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (được sửa đổi, bổ sung tại các Nghị định của Chính phủ: số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024, số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025, số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025, số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025);

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025 và Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ V/v phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo và Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk V/v công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính (tại Tờ trình số /TTr-STC ngày .....tháng.....năm 2026) về việc ban hành Quyết định của UBND tỉnh V/v xác định và công bố địa bàn ưu đãi đầu tư và địa bàn đặc biệt ưu đãi đầu tư cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp (tại Báo cáo số /BC-STP ngày .....tháng.....năm 2026) về việc ban hành Quyết định của UBND tỉnh V/v xác định và công bố địa bàn ưu đãi đầu tư và địa bàn đặc biệt ưu đãi đầu tư cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định xác định và công bố địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, như sau:

**Điều 1.** Xác định và công bố địa bàn ưu đãi đầu tư cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

**1. Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gồm:**

- Các phường: Buôn Hồ, Cư Bao.
- Các xã: **Hòa Phú**, xã Ea Drông, Ea Súp, Ea Rók, Ea Bung, Ea Wer, Ea Nuól, Ea Kiết, Ea M'Droh, Quảng Phú, Cuôr Đăng, Cư M'gar, Ea Tul, Pong Drang, Krông Búk, Cư Pong, Ea Khăl, Ea Drăng, Ea Wy, Ea Hiao, Krông Năng, Dliê Ya, Tam Giang, Phú Xuân, Krông Pắc, Ea Knuéc, Tân Tiến, Ea Phê, Ea Kly, Ea Kar, Ea Ô, Ea Knốp, Cư Yang, Ea Păl, M'Drăk, Ea Riêng, Cư M'ta, Krông Á, Cư Prao, Hòa Sơn, Dang Kang, Krông Bông, Yang Mao, Cư Pui, Liên Sơn Lăk, Đắk Liêng, Nam Ka, Đắk Phoi, Ea Ning, Dray Bhang, Ea Ktur, Krông Ana, Dur Kmăl, Ea Na, **Tuy An Tây**, Phú Hòa 1, Phú Hòa 2, Tây Hòa, Hòa Thịnh, Hòa Mỹ, Sơn Thành, Sơn Hòa, Vân Hòa, Tây Sơn, Suối Trai, Ea Ly, Ea Bá, Đức Bình, Sông Hinh, Xuân Lãnh, Phú Mỹ, Xuân Phước, Đồng Xuân, Buôn Đôn, Ea H'Leo, Ea Trang, Ia Lốp, Ia Rvê, Krông Nô, Vụ Bản.

**2. Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, gồm:**

- Các phường: Buôn Ma Thuật, Tân An, Tân Lập, Thành Nhất, Ea Kao, Xuân Đài, Sông Cầu, Đông Hòa, Hòa Hiệp, **Phú Yên**.
- Các xã: Tuy An Bắc, Tuy An Đông, Ô Loan, Tuy An Nam, Xuân Thọ, Xuân Cảnh, Xuân Lộc, Hòa Xuân.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Y tế, Công thương, Tư pháp, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ; Thuế tỉnh; Trưởng các Ban: Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Yên, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Ứng dụng công nghệ cao Phú Yên; Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh Đắk Lắk; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các Phó CT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh,
- Công Thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**